

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH:

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒ Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Y học ;

Chuyên ngành: Nha Khoa

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: ĐOÀN MINH TRÍ

2. Ngày tháng năm sinh: 03-12-1962 ; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt nam

Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☐

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Huyện Hoà Thành -Tây Ninh

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh):
414/19 Điện Biên Phủ Phường 11 Quận 10 TP Hồ Chí Minh

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): 131 Bàn Cờ, Phường 3 Quận 3, TP.HCM

Điện thoại nhà riêng: 38326482-3 ; Điện thoại di động: 0903 6999 34

E-mail: dmtri@ump.edu.vn , trimdr818@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

-Từ năm 1998 đến 2008: Giảng viên Bộ môn Phục hình, Khoa Răng Hàm Mặt ĐHYD TP.HCM

-Từ năm 2009 đến 2015 : Giảng viên chính , Khoa RHM, ĐHYD TP.HCM

-Từ 2010 đến 2020: Phó trưởng Bộ môn Phục hình, Khoa RHM, ĐHYD TP.HCM

-Từ năm 2015- 08/2023: Giảng viên chính (hạng II), Bộ môn Phục hình Khoa RHM, ĐHYD TP.HCM

-Từ 3/2020 đến 10/2023: Phụ trách Bộ môn Phục hình Khoa RHM, ĐHYD TP.HCM

-Từ 08/2023 đến hiện nay: Giảng viên Cao cấp, Bộ môn Phục hình Khoa RHM, ĐHYD TP.HCM

Chức vụ cao nhất đã qua: Phụ trách Bộ môn Phục hình Khoa RHM, ĐHYD TP.HCM

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Răng Hàm Mặt, Đại Học Y Dược TP. Hồ Chí Minh

Địa chỉ cơ quan: 652 Nguyễn Trãi, P. 11, Q. 5, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại cơ quan :0838558735

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng năm

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn
nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng **ĐH** ngày 27 tháng 09 năm 1993 , Số văn bằng: A 59069 ngành: Y học, Chuyên ngành: Răng Hàm Mặt; chuyên ngành: Bác sĩ Răng Hàm Mặt; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Đại Học Y Dược Tp. HCM, Việt Nam

- Được cấp bằng **ĐH** ngày 15 tháng 08 năm 1998 , Số văn bằng: A 52184 ngành: Ngữ văn Anh, Danh hiệu: Cử nhân Khoa học (Hệ tại chức), Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Đại Học Xã hội và Nhân văn TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

- Được cấp bằng ngày 15 tháng 03 năm 2000 Chuyên khoa Cấp 1 Hệ Nội trú, Số văn bằng: A 01056 ngành: Y học, Chuyên ngành: Răng Hàm Mặt, Nơi cấp bằng BS Nội trú (trường, nước): Đại Học Y Dược Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

- Được cấp bằng Thạc sĩ ngày 03 tháng 11 năm 2006, Số văn bằng B.E 2549, ngành: Y học, chuyên ngành: Phục hình Hàm Mặt

Nơi cấp bằng Thạc sĩ (trường, nước): Đại học Mahidol, Thái lan

- Được cấp bằng Thạc sĩ Lâm sàng, năm 2008 , chuyên ngành: Implant Nha khoa

Nơi cấp bằng Thạc sĩ (trường, nước): Đại học California Los Angeles (UCLA), Hoa kỳ

- Được cấp bằng Tiến sĩ ngày 23 tháng 06 năm 2015, ngành: Y học, chuyên ngành: Sinh học Miệng

Nơi cấp bằng Tiến sĩ (trường, nước): Đại học Mahidol , Thái lan

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm ..., ngành:, chuyên ngành:

Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm ,
ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Đại học Y Dược TP. HCM

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Y học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

1. Nghiên cứu sử dụng gen (ADN) và cytokine trong dịch khe nướu (Gingival Crevicular Fluid-GCF), dịch quanh implant (Peri-implant Crevicular Fluid -PICF) trong chẩn đoán sớm bệnh lý quanh phục hình trên răng và phục hình trên implant

2. Nghiên cứu ứng dụng phương pháp phân tích phân tử hữu hạn (Finite Element Analysis-FEA) trong nghiên cứu độ khít sát, nứt gãy phục hình và thực hiện trên vật liệu mới mục đích mang lại những phục hình RHM được sử dụng hiệu quả và lâu dài.

3. Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật số trong phục hình răng hàm mặt nhằm áp dụng những kỹ thuật đương đại mang lại hiệu quả cao trong nghiên cứu số và điều trị lâm sàng phục hình.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) **09** HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);

- Đã hoàn thành (số lượng) **08** đề tài NCKH cấp Cơ sở Đại học Y Dược TP. HCM

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Đã công bố (số lượng) **51** bài báo khoa học (KH), trong đó **09** bài báo KH trên tạp chí quốc tế (**06** bài báo quốc tế sau Tiến sĩ -trong đó có **05** bài báo là tác giả chính và/hoặc tác giả liên hệ)

- Đã được cấp (số lượng) bằng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản **01** (2019) (có tái bản và bổ sung 2022) trong đó **01** thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

Khen thưởng: Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở

Danh hiệu thi đua

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định
2008	Chiến sĩ thi đua cơ sở	Số 830/QĐ-YDTC ngày 1/10/2008
2009	Chiến sĩ thi đua cơ sở	Số 1058/QĐ-YDTC ngày 4/11/2009
2016	Chiến sĩ thi đua cơ sở	Số 4652/QĐ- ĐHYD ngày 28/11/2016
2017	Chiến sĩ thi đua cơ sở	Số 4103/QĐ-ĐHYD ngày 29/09/2017
2019	Chiến sĩ thi đua cơ sở	Số 4955/QĐ-ĐHYD ngày 01/11/2019
2020	Chiến sĩ thi đua cơ sở	Số 4051/QĐ-ĐHYD ngày 22/10/2020
2021	Chiến sĩ thi đua cơ sở	Số 111/QĐ-ĐHYD ngày 19/01/2022
2022	Chiến sĩ thi đua cơ sở	Số 5241/ QĐ-ĐHYD ngày 22-12-2022
2023	Chiến sĩ thi đua cơ sở	Số 5050/ QĐ-ĐHYD ngày 24-10-2023
2024	Chiến sĩ thi đua cơ sở	Số 451/ QĐ-ĐHYD ngày 10/02/2025

- Hình thức khen thưởng;

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định
2016	Giấy khen Hiệu Trưởng Đại học Y Dược TP.HCM nhân kỷ niệm 40 năm thành lập trường.	Số 3957/QĐ-ĐHYD 13/10/2016
2018	Bằng khen của Bộ Trưởng Bộ Y tế	Số 1716/QĐ-BYT 12/03/2018
2018	Huy hiệu “Kỷ niệm chương vì sức khỏe nhân dân”	Số 546/QĐ-BYT 22/01/2018
2020	Huy hiệu “kỷ niệm chương vì sự nghiệp giáo dục”	Số 2215/QĐ-BGDĐT
2022	Bằng khen của Bộ Trưởng Bộ Y tế	Số 1584/QĐ-BYT 17/06/2022

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

*Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Hoạt động giảng dạy, biên soạn, hội thảo:*

- Luôn ý thức rèn luyện bản thân trong công tác chuyên môn giảng dạy, có những cải tiến áp dụng trong thực hành của sinh viên, và học viên sau đại học nhằm nâng cao chất lượng học tập lý thuyết và thực hành. Luôn có sự cố gắng trong hướng dẫn, đôn đốc, cải thiện chất lượng thực hành ở lâm sàng, labo để đạt kết quả tốt về chất lượng điều trị và giảng dạy.
- Hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy chuyên ngành Phục hình răng hàm mặt cho các sinh viên cử nhân kỹ thuật phục hình răng, sinh viên răng hàm mặt và học viên sau đại học (bao gồm bác sĩ chuyên khoa 1, bác sĩ chuyên khoa 2, bác sĩ nội trú, cao học, nghiên cứu sinh tiến sĩ). Luôn ý thức về công tác đảm bảo chất lượng học và dạy học thông qua việc xây dựng bài giảng khoa học, cập nhật kiến thức mới, và áp dụng phương pháp giảng dạy hiện đại, lấy người học làm trung tâm. Tuân thủ nghiêm ngặt các quy chế của quá trình đào tạo, từ quy chế giảng dạy đến quy chế đánh giá chất lượng người học, đảm bảo tính công bằng và khách quan.
- Xây dựng chương trình và đưa vào giảng dạy Phục hình Hàm Mặt (Maxillofacial Prosthodontics) bậc đại học cho sinh viên RHM, sinh viên cử nhân kỹ thuật phục hình răng, cho học viên sau đại học (chuyên khoa 1, chuyên khoa 2, Cao học, Nội trú)
- Tham gia biên soạn chuẩn đầu ra chương trình đào tạo ĐH, Sau ĐH, biên soạn đề cương chi tiết cho chương trình BS chuyên khoa 1, BS nội trú, Cao học, chuyên khoa 2, nghiên cứu sinh Tiến sĩ, thạc sĩ nghiên cứu, thạc sĩ ứng dụng và các học phần của Bộ môn Phục hình. Tham gia và hoàn thành tốt vai trò được phân công trong kiểm định AUN-QA của Khoa Răng Hàm Mặt Đại học Y Dược TP.HCM năm 2025.
- Giảng dạy, hướng dẫn điều trị và tham gia điều trị phục hình hàm mặt ở Khu 3 Khoa RHM và Phòng khám chuyên khoa Răng Hàm mặt Đại học Y Dược TP.HCM các phục hình mất, hàm bites, phục hình trên bệnh nhân cắt đoạn xương hàm, phục hình trên implant cho bệnh nhân sau phẫu thuật cắt lưỡi và xạ trị liều cao (đã báo cáo trong các hội nghị quốc tế), thực hiện khí cụ chống ngáy và ngưng thở (OSA) lúc ngủ.
- Tham gia tổ chức, trưởng ban tổ chức cuộc thi “Tạo xoang Inlay sứ” cho Sinh viên RHM năm 4, 5, 6; giám khảo chính cuộc thi “ Nét cọ” cuộc thi đắp sứ cho Sinh viên Cử nhân Kỹ thuật Phục hình răng trong các kỳ hội nghị Khoa học răng hàm mặt ĐHYD TP.HCM vào tháng 4 hàng năm nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng và lòng yêu nghề cho sinh viên, học viên sau đại học.
- Mở các khoá đào tạo liên tục: lớp mặt dán sứ thẩm mỹ, hội thảo chuyên đề vật phục hình sứ đương đại, phục hình hàm mặt, phục hình trên implant, phục hình kỹ thuật số tại Khoa RHM ĐHYD TP.HCM.
- Viết thư giới thiệu thành công cho các BS Răng Hàm Mặt Việt Nam được học bổng Sau Đại học ở Thái lan (Mahidol University), Đài loan (National Chengkung University), Hoa kỳ (Boston Univrsity Hery M.Goldman School of Dental Medicine).
- Tham gia giảng dạy các khoá đào tạo liên tục, cấp chứng chỉ cấy ghép implant nha khoa nâng cao tại Khoa RHM ĐHYD TP.HCM.

Hoạt động nghiên cứu khoa học, báo cáo khoa học, công bố kết quả nghiên cứu trên các tạp chí khoa học uy tín và biên soạn giáo trình:

- Đã công bố: **51** bài báo khoa học trong các tạp chí Y học uy tín, trong đó có **09** bài báo quốc tế uy tín.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
 - Là tác giả đầu tiên và /hoặc tác giả liên hệ **05** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín trong hệ thống ISI/Scopus - Sau Tiến sĩ).

- Chủ biên và biên soạn **01** giáo trình để giảng dạy trình độ đại học: Mô phỏng Tiền lâm sàng Phục hình cố định năm 2022 (tái bản lần nhất có chỉnh sửa và bổ sung)(Chủ biên và tham gia biên soạn).

- Báo cáo trong các hội nghị chuyên ngành Răng Hàm Mặt HIDEDEC, VIDEDEC và trong hội nghị thường niên Khoa RHM Trường ĐHYD Hải Phòng.

- Tham gia báo cáo poster và báo cáo miệng trong các hội nghị quốc tế: hội nghị Implant Phục hình ở Thái lan (BIS 2024), Hội nghị Implant Quốc tế (Osstem World Meeting 2025) ở Đà Nẵng, Hội nghị hợp tác Khoa học các nước Khu vực Sông Mekong -IDCMR 2024,...

- Tham gia báo cáo trong các hội nghị Khoa học thường niên, Hội nghị tháng 4 Khoa Răng hàm mặt Đại học Y Dược TP.HCM,

- Tham gia báo cáo trong Hội nghị khoa học quốc tế thường niên (chủ đề “ Phục hồi chức năng và xu hướng phát triển trong tương lai” thuộc Bệnh viện Phục hồi chức năng- Điều trị bệnh nghề nghiệp (Sở Y tế TPHCM) tháng 10-2024.

- Hướng dẫn chính **01** nghiên cứu sinh TS, hướng dẫn phụ **01** nghiên cứu sinh TS

- Hướng dẫn chính thành công tốt nghiệp cho **09** học viên sau đại học (Chuyên khoa 2, Cao học, BS nội trú).

- Hoàn thành và nghiệm thu **08** đề tài nghiên cứu cấp Trường với mức độ đánh giá: Xuất sắc, Khá

- Thành viên Hội đồng Hàn Lâm Phục hình Châu Á (Asian Academy of Prosthodontics -AAP) tham gia hoạt động báo cáo khoa học các nước trong khu vực.

Các hoạt động khác về văn thể mỹ, hoạt động công đoàn Khoa, Trường:

- Tạo sự đoàn kết gắn bó các giảng viên, nhân viên trong Khoa, Trường. Cùng với các cán bộ giảng Bộ môn Phục hình hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao về chuyên môn, giảng dạy, tham gia các phong trào của công đoàn Khoa RHM, ĐHYD TP.HCM

- Tham gia các tiết mục văn nghệ của Công đoàn của Trường, Khoa RHM tổ chức: đạt giải 3 Cuộc thi nét đẹp UMP- ĐHYD TP. HCM Xuân 2023, nhiều giải nhất trong các liên hoan Khoa RHM, trình diễn chính trong tiết mục văn nghệ đại diện đoàn Khoa RHM ĐHYD TP. HCM trong Hội nghị Khoa học hợp tác các nước trong khu vực Sông Mekong (IDCMR) tháng 10- 2024.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

-Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: **27** năm.

(Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ)

(Căn cứ chế độ làm việc đối với giảng viên theo quy định hiện hành)

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2019-2020			01		80	524,6	604,6/694,6/216
2	2020-2021			04		126,1	530	656,1/696,1/216
3	2021-2022			01		139	530	669/694/216

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

3 năm học cuối								
4	2022-2023	01	01	03		182,2	480	662,2/697,2/220
5	2023-2024			04		78	604	682/699/275
6	2024-2025			04		78	604	682/682/275

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☒

- Học ĐH ☐; Tại nước:; Từ nămđến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☒ Tại Đại học Mahidol-Thái lan (Thạc sĩ Phục hình Hàm Mặt) từ năm 2003-2006

Và luận án TS ☒ Tại Đại học Mahidol -Thái lan (Tiến sĩ Sinh học miệng) từ năm năm 2010-2015

Số đăng ký: 011788/CNVB-TS (Số đăng ký văn bằng Cục Khảo thí và kiểm định chất lượng của Bộ Giáo Dục và Đào tạo) ngày 17-10-2016

hoặc TSKH ☐; Tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☒ :

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Đại học khoa học Xã hội và Nhân văn

Số bằng: A 52184 ; năm cấp bằng 1998 (Hệ tại chức)

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☒:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ : dạy ngoại ngữ chuyên ngành cho Sinh viên Răng hàm mặt năm 4, sinh viên Cử nhân Phục hình răng năm 2.

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước) : Khoa RHM ĐH Y Dược TP.HCM

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Cử nhân Khoa học ngành Ngữ văn Anh (Hệ tại chức)

Số văn bằng:A 52184 ngành: Ngữ văn Anh

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

T T	Họ tên NCS hoặc HV	Đối tượng		Trách nhiệm HD		Thời gian hướng dẫn từ ..đến..	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NC S	HV	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Trần Kim Hoàng		NT	X		2015-2018	Đại học Y Dược TP Hồ Chí Minh	19/12/2018 179/18/BSNT/ĐHYD
2	Nguyễn Bùi Bảo Tiên		ThS	X		2016-2018		18-12-2017 292/2017/ThS/ĐHYD
3	Phạm Thị Kiều Loan		NT/Th S	X		2018-2021		24/07/2020 1575/QĐ-ĐHYD
4	Nguyễn Hữu Trung		ThS	X		2019-2021		09/06/2022 Số 020/2022/ThS/DHYD

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

5	Nguyễn Anh Ninh		CK2	X		2018-2020	31/12/2020 155/2020/CKII/ĐHYD
6	Dương Sỹ Lân		CK2	X		2018-2020	31/12/2020 154/2020/CKII/ĐHYD
7	Nguyễn Ngọc Tân		ThS	X		2022-2024	22/11/2024 355/2024/ThS/ĐHYD
8	Trương Thị Lục Phường		BSNT	X		2021-2024	18/12/2024 128/2024/BSNT/ĐHYD
9	Trương Hoàng Yến		BSNT	X		2021-2024	18/12/2024 137/2024/BSNT/ĐHYD

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai số lượng NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của CS GDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Sau khi được công nhận PGS/TS							
1	Thực hành mô phỏng Tiên Lâm sàng Phục hình răng Cố định (Tái bản lần 1 có chỉnh sửa và bổ sung)	Giáo trình	Nhà xuất bản Y học 2022	05	Chủ biên và biên soạn	Từ trang 83-95	46303/QĐ-ĐHYD Ngày 8/10/2019

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
1	Ảnh hưởng của vị trí đường hoàn tất lên mức độ viêm nướu dựa trên nồng độ Interleuhin-1 Beta trong dịch khe nướu	Chủ nhiệm đề tài	2020 32140/GCN-NCKH	10/2020-02/2022	25/5/2022 Khá
2	Ảnh hưởng của vật liệu làm mào răng lên Interleuhin-1 Beta trong		2020		25/5/2022

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	dịch khe nướu răng cối lớn hàm trên đã điều trị nội nha	Chủ nhiệm đề tài	32139/GCN-NCKH	10/2020-02/2022	Khá
3	Đánh giá sự khít sát của inlay toàn sứ Lithium Disilicate bằng kỹ thuật lấy dấu thường quy và lấy dấu kỹ thuật số	Chủ nhiệm đề tài	2020 32141/GCN-NCKH	10/2020-2/2022	25/5/2022 Khá
4	Thực hiện cầu cánh dán toàn sứ trong phục hình xâm lấn tối thiểu-nghiên cứu loạt ca lâm sàng	Chủ nhiệm đề tài	2021 3221/GCN-NCKH	3/2021-03/2022	25/5/2022 Khá
5	Đánh giá hiệu quả của phục hình hàm khung liên kết trên bệnh nhân sau cắt đoạn xương hàm dưới có ghép xương	Chủ nhiệm đề tài	2021 3222/GCN-NCKH	3/2021-03/2022	25/5/2022 Khá
6	Nghiên cứu <i>in vitro</i> hoạt tính kháng vi sinh vật của tinh dầu hương nhu trắng khi kết hợp với nhựa mềm đệm hàm trên nhựa acrylic	Chủ nhiệm đề tài	2023 328/GCN-ĐHYD	03/2023-03/2025	20/02/2025 Khá
7	Khảo sát sự phân bố ứng suất trên cầu răng dán một cánh và cầu răng dán hai cánh: phân tích phần tử hữu hạn ba chiều	Chủ nhiệm đề tài	2023 147/GCN-ĐHYD	09/2023-03/2025	20/02/2025 Khá
8	Độ khít sát của mặt dán sứ zirconia (Zolid Fx Multilayer) thực hiện bằng phương pháp lấy dấu thường quy và lấy dấu kỹ thuật số	Chủ nhiệm đề tài	2023 148/GCN-ĐHYD	09/2023-03/2025	20/02/2025 Xuất sắc

Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1.a.Bài báo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo khoa học	Số tác giả	Tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học ISSN hoặc ISBN	Loại tạp chí quốc tế uy tín ISI, Scopus, Qi	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập/số, trang	Tháng, Năm công bố
Trước khi được công nhận Tiên sĩ								
Tạp chí quốc tế								
1	Fermentation of various sugars and sugar substitutes by oral microorganism https://doi.org/10.1016/S221-1691(11)60166-4	03	Tham gia	Asian Pacific Journal of Tropical Biomedicine Elsevier	Citations :4 (Scopus)		15/V1:2 S258-260	2011

2	Evaluation of host Beta – Globin Gene Fragment lengths in Peri-implant Crevicular Fluid During the Wound Healing Process: A Pilot Study. DOI: 10.11607/jomi.4274	04	Tác giả đứng đầu	The International Journal of Oral & Maxillofacial Implants- JOMI Quintessence	SJR 0.746 Quartil: Q1 H-Index: 149		30/6 1295-1302	2015
Tạp chí trong nước								
3	Điều trị gãy răng bằng khí cụ kiểu mới MU-MAD nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống cho bệnh nhân.	04	Tác giả đứng đầu và tác giả liên hệ	Tuyển tập công trình nghiên cứu Khoa học Răng hàm mặt, Nhà xuất bản Y học			209-216	2008
Sau khi được công nhận Tiến sĩ								
Tạp chí quốc tế								
4	Lightweight Opened Hollow Bulb Obturator Using a Precise Positioning Method of Metal Framework in Patients with Partial Maxillectomy: a Case Report	05	Tham gia	Khon Kean Dental Journal ISSN: 2730-1699 (online)			22(2) 166-171	12-2019
5	Impact of Dental Material on Stress Concentration and Distribution in Inlay Restorations and the Tooth: A Three-Dimensional Finite Element Study. DOI: 10.5005/jp-journals-10019-1475	02	Tác giả Liên hệ	Journal of Prosthodontics and Restorative Dentistry ISSN: 2231-6361	Scopus, Q3 CiteScore: 0.3		14 (4) 197-201	12-2024
6	Comparative analysis of the fit quality of monolithic zirconia veneers produced through traditional and digital workflows using silicone replica https://doi.org/10.1186/s12903-024-05361-9	05	Tác giả đứng đầu	BMC Oral Health ISSN: 1472-6831	ISI, IF: 2.6, Scopus, Q1 CiteScore: 3.9		2024 24:1566, 1-7	30/12/2024

7	The Impact of Prosthetic Crown Finish Lines on Periodontal Health: A Clinical Comparative Study. DOI:10.5005/jp-journals-10015-2530	03	Tác giả Liên hệ	Journal of Dentistry World Journal of Dentistry ISSN: 0976-6006	Scopus, Q3 CiteScore:0,6		15 (11) 913-916	08/02/2025
8	Orthodontic anagement of Palatally Displaced Maxillary Canine with Bracket Modification Approach: A Case Report. https://doi.org/10.15517/ijds.2025.62488	02	Tác giả đứng đầu	Odovtos-International Journal of Dental Sciences ISSN:2215-3411	ISI, IF:0.5, Scopus, Q3 CiteScore:1.1		27 (2) 15-23	2025
9	Analysis of the Mechanical and Biofilm-Inhibitory Antimicrobial Properties of a Dental Tissue Conditioner Incorporating Ocimum Gratissimum Essential Oil:An In Vitro Study https://doi.org/10.1155/ijod/9994172	05	Tác giả đứng đầu và tác giả liên hệ	International Journal of Dentistry ISSN:1687-8736	ISI, IF:2,2 Q1 CiteScore:4.4		1-8	2025
10	Effectiveness of a digital educational system on the learners' performance in preclinical fixed prosthodontic training. https://doi.org/10.1038/s41405-025-00344-6 .	03	Tham gia	BDJ Open ISSN: 2056-807X	ISI, IF:2.5, Scopus, Q2 CiteScore:3.7		11:54 2-10	2025
Tạp chí trong nước								
11	Khảo sát quá trình lành thương sau khi cấy implant đánh giá lâm sàng và phân tích tần số cộng hưởng.	02	Tác giả đứng đầu và tác giả liên hệ	Tạp chí Y Học TP.HCM ISSN: 1859-1779			20/2 25-29	2016
12	Khảo sát độ dài của gen Beta-Globin trong dịch quanh implant trong quá trình lành thương sau khi cấy ghép implant.	01	Tác giả đứng đầu và tác giả liên hệ	Tạp chí Y Học TP.HCM ISSN: 1859-1779			21/ 2 5-10	2017
13	Khảo sát độ dài của gen beta-Globin trong dịch quanh implant lành mạnh và implant có viêm mô mềm.	01	Tác giả đứng đầu và tác giả liên hệ	Tạp chí Y Học TP.HCM ISSN: 1859-1779			21/ 2 25-29	2017

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

14	Phân tích ứng xử cơ học của răng khô theo phương pháp thử nén và công nghiệp mô phỏng	07	Tham gia	Tuyển tập công trình khoa học Hội nghị cơ học toàn quốc lần X Tập chí Cơ học Vật rắn	Nhà Xuất bản Khoa học tự nhiên và công nghệ		Tập 3 Quyển 1 467-473	2017
15	Đánh giá ứng xử của răng được phục hồi bằng inlay theo công nghệ mô phỏng.	05	Tham gia	Tuyển tập công trình khoa học Hội nghị cơ học toàn quốc lần X Tập chí Cơ học Vật rắn	Nhà xuất bản Khoa học tự nhiên và công nghệ		Tập 3 Quyển 1 474-480	2017
16	Điều trị ngáy bằng khí cụ MAD- báo cáo loạt ca.	3	Tham gia	Tạp chí Y Học TP.HCM ISSN: 1859-1779			22/ 2 142-146	2018
17	So sánh phương pháp lấy dấu theo phương pháp kỹ thuật số và phương pháp thường quy.	02	Tác giả đứng đầu và tác giả liên hệ	Tạp chí Y Học TP.HCM ISSN: 1859-1779			22/ 2 112-117	2018
18	Tính giá trị và tin cậy của thang đo thẩm mỹ miệng mặt phiên bản tiếng Việt.	02	Tác giả đứng đầu và tác giả liên hệ	Tạp chí Y Học TP.HCM ISSN: 1859-1779			22/Phụ bản của số 2 107-114	2018
19	Phương trình xác định giới tính liên quan vân khẩu cái và hình dạng vòm khẩu cái ở người Việt trưởng thành.	02	Tác giả liên hệ	Tạp chí Y Học TP.HCM ISSN: 1859-1779			23/ 2 39-44	2019
20	Tổn thương niêm mạc miệng liên quan đến phục hình tháo lắp.	01	Tác giả đứng đầu và tác giả liên hệ	Tạp chí Y Học TP.HCM ISSN: 1859-1779			23/ 2 250-255	2019
21	Các yếu tố liên quan đến tổn thương niêm mạc miệng do Phục hình tháo lắp.	02	Tác giả liên hệ	Tạp chí Y Học TP.HCM ISSN: 1859-1779			23/ 2 256-261	2019
22	So sánh giá trị ứng suất von Mises tối đa trên mô răng, inlay và xi măng dán giữa răng nguyên vẹn và ba mẫu răng có phục hồi inlay.	01	Tác giả đứng đầu và tác giả liên hệ	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			474/1 15-18	2019
23	So sánh số lượng, chiều dài, hình dạng, phương hướng vân khẩu cái giữa nam và nữ ở người Việt Nam.	01	Tác giả đứng đầu và tác giả liên hệ	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			474/1 37-39	2019
24	So sánh in vitro sự khít sát mào toàn sứ bằng	01	Tác giả	Tạp chí			474/2 17-19	2019

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	phương pháp lấy dấu thường quy và lấy dấu kỹ thuật số.		đứng đầu và tác giả liên hệ	Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868				
25	Đánh giá lâm sàng sự khít sát mào sứ zirconia bằng phương pháp lấy dấu thường quy và lấy dấu kỹ thuật số.	01	Tác giả chính và tác giả liên hệ	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			474/2 43-46	2019
26	Đánh giá độ bền kháng gãy và phân loại kiểu gãy của răng nguyên vẹn và ba loại vật liệu phục hồi inlay.	01	Tác giả đứng đầu và tác giả liên hệ	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			475/1&2 14-17	2019
27	Áp dụng phương pháp phân tích phần tử hữu hạn trong khảo sát và phân bố ứng suất trên răng và inlays.	01	Tác giả đứng đầu và tác giả liên hệ	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			475/1&2 34-37	2019
28	Phân tích tương quan vòm khẩu cái với hình dạng vòm khẩu cái ở người Việt nam trưởng thành.	01	Tác giả đứng đầu và tác giả liên hệ	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			476/1&2 15-18	2019
29	Khảo sát số lượng chiều dài, hình dạng, phương hướng vòm khẩu cái ở người Việt nam.	01	Tác giả đứng đầu và tác giả liên hệ	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			476/1&2 36-40	2019
30	Khảo sát lực bền dán silicone MDX 4-4210 liên quan đến việc chọn lựa primer và nhựa acrylic sử dụng trong phục hình hàm mặt.	01	Tác giả đứng đầu và tác giả liên hệ	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			478/2 34-37	2019
31	Hiệu quả của primer lên lực bền dán của silicone Episil-E trên nền nhựa tự cứng Ortho-jet.	01	Tác giả đứng đầu và tác giả liên hệ	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			479/1 21-24	2019
32	Giá trị phân biệt của bộ câu hỏi thang đo thẩm mỹ miệng mặt trong đo lường thẩm mỹ của người Việt nam.	01	Tác giả đứng đầu và tác giả liên hệ	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			479/1 32-35	2019
33	Phân tích ứng xử cơ học của phục hình endocrown trên răng đã điều trị nội nha bằng công nghệ mô phỏng.	05	Tham gia	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			479/2 11-13	2019

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

34	So sánh khả năng kháng gãy của răng nội nha được phục hồi bằng Endocrown và mào trên cùi răng tái tạo với chốt sợi.	02	Tác giả liên hệ	Tạp chí Y Học TP.HCM ISSN: 1859-1779			24/2, 134-139	2020
35	So sánh giá trị ứng suất Von Mises tối đa trên hai loại phục hình theo phương pháp phân tích phần tử hữu hạn.	02	Tác giả liên hệ	Tạp chí Y Học TP.HCM ISSN: 1859-1779			24/2 140-146	2020
36	Khảo sát tương quan giữa khoảng cách 2 đồng tử với khoảng cách hai góc mắt trong ở người Việt trưởng thành- nghiên cứu trong phục hình ổ mắt.	02	Tham gia	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			500/2, 20-24	2021
37	Đánh giá hiệu quả của phục hình hàm khung liên kết trên bệnh nhân sau cắt đoạn xương hàm dưới có ghép xương.	02	Tác giả liên hệ	Tạp chí Y Học TP.HCM ISSN: 1859-1779			25/ 2, 81-87	2201
38	Thực hiện cầu răng cánh dán toàn sứ trong phục hình xâm lấn tối thiểu: nghiên cứu loạt ca lâm sàng.	02	Tác giả liên hệ	Tạp chí Y Học TP.HCM ISSN: 1859-1779			25/2, 88-94	2021
39	Ảnh hưởng của vị trí đường hoàn tất lên chỉ số nha chu lâm sàng của mào toàn sứ vùng răng trước.	03	Tác giả liên hệ	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			508/2 34-38	2022
40	Ảnh hưởng của vật liệu làm mào răng lên các chỉ số lâm sàng nha chu ở răng cối lớn hàm trên đã điều trị nội nha.	02	Tác giả liên hệ	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			508/1 14-18	2022
41	Ảnh hưởng của vật liệu làm mào răng lên Interleukin-1 β trong dịch khe nướu ở răng cối lớn hàm trên đã điều trị nội nha.	02	Tác giả liên hệ	Tạp chí Y Học TP.HCM ISSN: 1859-1779			26/2 95-100	2022

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

42	Ảnh hưởng của vật liệu làm mào răng lên Interleukin-1 β trong dịch khe nướu ở răng cối lớn hàn trên đã điều trị nội nha.	03	Tác giả liên hệ	Tạp chí Y Học TP.HCM ISSN: 1859-1779			26/2 101-107	2022
43	Đánh giá sự khít sát của inlay toàn sứ Lithium disilicate được thực hiện bằng kỹ thuật lấy dấu thường quy và kỹ thuật số.	02	Tác giả liên hệ	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			512/1 19-23	2022
44	Ảnh hưởng của stress và các thời điểm trong ngày trên nồng độ cortisol nước bọt ở người trưởng thành.	03	Tác giả liên hệ	Tạp chí Y học TP.HCM ISSN: 1859-1779			26/2 68-73	2022
45	Chất lượng của phục hình mào răng sứ kim loại sau 3 năm.	03	Tham gia	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			517/2 59-63	2022
46	Chỉ số nha chu, nồng độ interleukin 1 beta trong dịch nướu ở răng mang mào.	03	Tham gia	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			517/2 170-174	2022
47	Sử dụng khoảng cách giữa hai cánh mũi để ước tính kích thước ngang khối răng trước trên trong phục hình toàn hàm ở người Việt.	03	Tham gia	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			525- Số chuyên đề 110-118	2023
48	Khảo sát lực cắn tối đa của phục hình Tháo lắp toàn hàm hai hàm.	03	Tham gia	Tạp chí Y Học TP.HCM ISSN: 1859-1779			27/2 85-90	2024
49	Khảo sát sự phân bố ứng suất trên cầu cánh dán một cánh toàn sứ.	02	Tác giả đứng đầu và tác giả liên hệ	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			545/2 285-288	12- 2024
50	Đánh giá độ bền dán của nhựa mềm đệm hàm khi phối hợp với tinh dầu hương nhu trắng ở các nồng độ khác nhau.	02	Tác giả đứng đầu và tác giả liên hệ	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			545/2 380-384	12- 2024
51	Sử dụng dải giấy thấm để thu thập dịch khe nướu trong nghiên cứu bệnh nha chu.	01	Tác giả đứng đầu và tác giả liên hệ	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			547/2 380-384	2025

- Có **51** Bài báo khoa học trong đó có **39** bài là **tác giả chính (và/hoặc) tác giả liên hệ**

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước - Trong đó, bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín sau khi được công nhận sau PGS hoặc cấp bằng TS: **06** trong đó **05** bài với các số thứ tự **5, 6, 7, 8, 9** (**Tác giả đứng đầu và/hoặc tác giả liên hệ**)

5. Bao Chau Vu, **Tri Minh Doan (2024)**. Impact of Dental Material on Stress Concentration and Distribution in Inlay Restorations and the Tooth: A Three-Dimensional Finite Element Study. Journal of Prosthodontics and Restorative Dentistry 14 (4), 196-201, ISSN: 2231-6361, Scopus, **Q3**, **CiteScore: 0.1 (Corresponding author)**

6. Tri Minh Doan, Tan Ngoc Nguyen, Van-Khoa Pham, Natdhanai Chotprasert and Chau Tran Bao Vu (**2024**). Comparative analysis of the fit quality of monolithic zirconia veneers produced, through traditional and digital workflows using silicone replica. BMC Oral Health, 24:1566, 1-7, ISSN: 1472-6831, ISI, **IF: 2.6**, Scopus, **Q1**, **CiteScore:3 (First author)**.

7. Chau Tran B Vu, Loan Thi K Pham, **Tri M Doan (2024)**. The Impact of Prosthetic Crown Finish Lines on Periodontal Health: A Clinical Comparative Study. World Journal of Dentistry 15 (11), 913-16, ISSN: 0976-6006, Scopus, **Q3**, **CiteScore:0 (Corresponding author)**

8. Tri Minh Doan, Chau Tran Bao Vu (**2025**). Orthodontic Management of Palatally Displaced Maxillary Canine with Bracket Modification Approach: A Case Report. Odovtos-International Journal of Dental Sciences, 22-27, ISSN: 1659-104, ISI, **IF: 0.5**, Scopus, **Q3**, **CiteScore:1. (First author)**

9. Tri Minh Doan, Chau Tran Bao Vu, Phuong Thi Luc Truong, Van Khoa Kham, Natdhanai Chotprasert (2025). Analysis of the Mechanical and Biofilm-Inhibitory Antimicrobial Properties of a Dental Tissue Conditioner Incorporating Ocimum Gratissimum Essential Oil: An In Vitro Study. ISI, **IF: 2,2**, **Q1**, **CiteScore:4.4 ((First author and Corresponding Author)**

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Số tác giả
1				
2				
...				

- Trong đó, bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích cấp sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS:

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế (Tên giải thưởng, quyết định trao giải thưởng,...)

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
1				
2				
...				

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
- Trong đó, giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						
2						
...						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng

ThS/CK2/BSNT (UV ☐ chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng

ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐ ; 04 CTKH ☐

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay
thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế
cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

*Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân
sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ
được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số
25/2020/QĐ-TTg.*

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

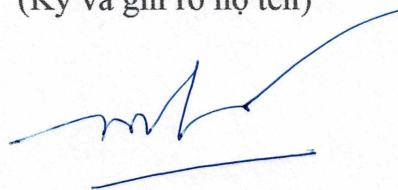
**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU
CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước
pháp luật.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 06 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Đoàn Minh Trí